

Số: 255 / TTYT
V/v yêu cầu báo giá

Phú Xuyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu “Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao cho Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ds Vũ Hồng Loan, nhân viên phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ
 - Số điện thoại: 0977287592
 - Gmail: khnvtytpx@gmail.com

3. Cách tiếp nhận báo giá:

Bảng báo giá theo mẫu đính kèm

Báo giá gửi qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên

4. Thời gian tiếp nhận: Từ 8 giờ, ngày 13 tháng 5 năm 2024 đến 17 giờ, ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá

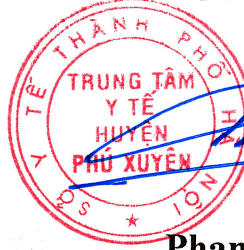
- Danh mục hoá chất, vật tư tiêu hao (Phụ lục kèm theo)
- Địa điểm nhận hàng: Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên, thị trấn Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: không quá 72 giờ kể từ ngày nhận dự trù bằng văn bản, gmail hoặc điện thoại của bên bán gửi đến bên mua (Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên). Trường hợp đột xuất, cấp cứu thiên tai bão lụt, chống dịch sẽ có chế độ ứng riêng trong vòng 24h
- Dự kiến các điều khoản tạm ứng thanh toán hợp đồng:
 - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản được quy định như sau:
 - Sau khi nhà thầu cung cấp hàng hoá và bàn giao đầy đủ thủ tục thanh toán, chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.
 - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
 - Thời hạn thanh toán: Có thể theo giai đoạn, theo phân công việc đã hoàn thành.

Đề nghị các Quý Công ty liên hệ với Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên trong thời gian sớm nhất. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. *Ung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN_V(LOAN).

GIÁM ĐỐC



Phạm Phú Đạo

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO

(Kèm theo công văn số 255/TTYT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của TTYT Phú Xuyên)

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
1	Băng cuộn 10cm x 5m	Cuộn	Gói 10 cuộn	220	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%.	
2	Băng dán cá nhân 20x60mm	Hộp	Hộp 102 miếng	160	Băng cá nhân vải có độ dính cao 2cm x 6cm	
3	Băng dính cuộn (5cm x 5m)	Cuộn	Hộp 1 cuộn	200	Băng keo lụa 5cm x 5m	
4	Băng thun 2M	Cuộn	Túi 1 cuộn	100	Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... <ul style="list-style-type: none"> Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. Có 2 móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. 	
5	Bơm tiêm 1ml	Cái	Hộp 100 cái	2.000	Bơm tiêm kèm kim Vô trùng, không độc, không gây sốt. Thể tích 1ml. Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. Kim sắc, không gợn, không tắc. Chỗ tý ngón tay không có gờ sắc, không có bavìa, đủ cứng, bền không gãy vỡ. ISO 9001	
6	Bơm tiêm 3ml	Cái	Hộp 100 cái	60.000	Bơm tiêm kèm kim Vô trùng, không độc, không gây sốt. Thể tích 3ml. Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. Kim sắc, không gợn, không tắc. Chỗ tý ngón tay không có gờ sắc, không có bavìa, đủ cứng, bền không gãy vỡ. ISO 9001	
7	Bơm tiêm 5ml	Cái	Hộp 100 cái	10.000	Bơm tiêm kèm kim Vô trùng, không độc, không gây sốt. Thể tích 5 ml. Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. Kim sắc, không gợn, không tắc. Chỗ tý ngón tay không có gờ sắc, không có bavìa, đủ cứng, bền không gãy vỡ. ISO 9001	
8	Bơm tiêm 10ml	Cái	Hộp 100 cái	2.500	Bơm tiêm kèm kim Vô trùng, không độc, không gây sốt. Thể tích 10ml. Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. Kim sắc, không gợn, không tắc. Chỗ tý ngón tay không có gờ sắc, không có bavìa, đủ cứng, bền không gãy vỡ. ISO 9001	
9	Bông thấm nước	Kg	Túi 1 kg	50	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị to và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	
10	Dây hút đờm dải trẻ em các cỡ	Sợi	Túi 10 sợi	50	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại	

TT	Tên HC, VTTH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
					được bo tròn. Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10 mm, 20mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	
11	Dây truyền dịch	Bộ	Túi 1 bộ	280	Bộ dây có tiêu chuẩn chung là đường kính là 3 x 4.1 mm, dài 180 cm, không chứa chất gây độc DEHP, khóa chính giọt vững chắc và đảm bảo tốc độ truyền ổn định khi cài đặt tốc độ truyền. Bộ dây đạt tiêu chuẩn quốc tế: ISO 8534 – 4.	
12	Gạc đắp vết thương	Miếng	Túi 1 miếng	3.300	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	
13	Gạc gói phẫu thuật 10cmx10cmx12 lớp	Miếng	Gói 10 miếng	1.200	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao., không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước \leq 5 giây. Độ ngậm nước \geq 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $<$ 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: \geq 80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	
14	Găng khám bệnh (cỡ M)	Đôi	Hộp 50 đôi	9.000	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên Chiều rộng cỡ: Chiều rộng cỡ: M:94 \pm 3mm chiều dài: Tối thiểu 240mm Độ dày ngón tay: 0,14 \pm 0,03mm. Độ dày lòng bàn tay : 0,11 \pm 0,03mm. Mức vỡ rách khi giãn dài trước và sau hóa già thấp nhất 650 và 500%. Độ bền sức căng trước và sau hóa già thấp nhất: 18 và 14 Mpa	
15	Găng tay tiệt trùng	Đôi	Hộp 50 đôi	2.000	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...) tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám	
16	Giấy in siêu âm đen trắng	Cuộn	Hộp 10 cuộn	150	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony.Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm x 20 m. Chất lượng cao	
17	Huyết áp ống nghe	Bộ	Bộ 2 hộp	40	Bao đo đồng hồ người lớn: Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg; Độ chính xác \pm 3mmHg Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao Ống dẫn bằng chất liệu cao su đã nhiệt đới hóa Cấu hình của huyết áp 500V: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 140x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x220mm - 01 túi đựng giả da Cấu hình của Ống nghe - 01 bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám - Trọng lượng : 130g	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
18	Kim châm cứu loại 5cm	Cái	Hộp 100 cái	100.000	- Dùng 1 lần, tiệt trùng bằng E.O, không pyrogenic, không mũ cao su, không cánh, không công tiêm, dạng bút - Kim làm bằng thép y tế không gỉ KT: 0.30x25mm	
19	Kim châm cứu loại 7cm	Cái	Hộp 100 cái	150.000	- Dùng 1 lần, tiệt trùng bằng E.O, không pyrogenic, không mũ cao su, không cánh, không công tiêm, dạng bút - Kim làm bằng thép y tế không gỉ KT: 0.30x50mm	
20	Kim châm cứu loại 10cm	Cái	Hộp 100 cái	12.000	- Dùng 1 lần, tiệt trùng bằng E.O, không pyrogenic, không mũ cao su, không cánh, không công tiêm, dạng bút - Kim làm bằng thép y tế không gỉ KT: 0.30x75mm	
21	Kéo thẳng nhọn 14cm	Cái	Túi 1 cái	40	Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, có thể hấp sấy được. Hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C trong vòng 30 phút.	
22	Kim chích máu	Cái	Hộp 200 cái	10.000	• Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. • Tiệt trùng từng cây.	
23	Ống nghiệm sinh hóa Heparin	Ống	Hộp 100 ống	6.000	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/ hộp được đóng trên hộp để thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	
24	Ống nghiệm huyết học (EDTA)	Ống	Hộp 100 ống	2.000	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	
25	Phim XQ (18x24cm)	Hộp	Hộp 100 tờ	10	Phim X-Quang kích thước 18cm x 24cm cho hình ảnh chất lượng cao. Độ phân giải cao, hạt mịn, và độ mờ sương thấp, sắc nét, nhạy sáng. Không làm giảm độ density. Công nghệ Sigma LIC 30 hạt siêu mỏng. Khả năng chịu ánh sáng an toàn 20W ở 1,2m. Chất liệu lớp đế màu xanh nhạt làm bằng Polyester dày 175µm, độ dày nhũ tương khoảng 5µm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, EC	
26	Phim XQ (24x30cm)	Hộp	Hộp 100 tờ	15	Phim X-Quang kích thước 24cm x 30cm cho hình ảnh chất lượng cao. Độ phân giải cao, hạt mịn, và độ mờ sương thấp, sắc nét, nhạy sáng. Không làm giảm độ density. Công nghệ Sigma LIC 30 hạt siêu mỏng. Khả năng chịu ánh sáng an toàn 20W ở 1,2m. Chất liệu lớp đế màu xanh nhạt làm bằng Polyester dày 175µm, độ dày nhũ tương khoảng 5µm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, EC	
27	Phim XQ (30x40cm)	Hộp	Hộp 100 tờ	20	Phim X-Quang kích thước 30cm x 40cm cho hình ảnh chất lượng cao. Độ phân giải cao, hạt mịn, và độ mờ sương thấp, sắc nét, nhạy sáng. Không làm giảm độ density. Công nghệ Sigma LIC 30 hạt siêu mỏng. Khả năng chịu ánh sáng an toàn 20W ở 1,2m. Chất liệu lớp đế màu xanh nhạt làm bằng Polyester dày 175µm, độ dày nhũ tương khoảng 5µm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, EC	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
28	Que đũa lưỡi gỗ	Cái	Hộp 100 cái	8.000	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kinh thước: 150mm x 20mm x 2mm	
29	Sáng tiểu phẫu có lỗ 50x50cm	Cái	Gói 1 cái	25	Được làm từ vải không dệt, đã tiệt trùng bằng khí EO	
30	Test ma túy	Test	Hộp 50 test	3.000	Phát hiện định tính nhóm chất thuốc phiện Morphine - Heroin - Opiates trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: 300 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C	
31	Test nước tiểu 10 thông số	Test	Hộp 100 test	2.000	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động	
32	Panh thẳng không máu 14cm	Cái	Túi 1 cái	40	Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, có thể hấp sấy được. Hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121oC trong vòng 30 phút.	
33	Test thử đường huyết mao mạch dung cho máy On-Call Plus	Test	Hộp 50 test	15.000	Công nghệ: Cảm biến sinh học (biosensor) Men que thử: GOD Khoảng đo: 1.1-33.3 mmol/L (20-600mg/dL) Loại mẫu phẩm: Máu mao mạch (đầu ngón tay, gan bàn tay, trên cánh tay) Đối tượng sử dụng (HCT) 30-55% Lượng mẫu máu: 0,5µL Đơn vị đo: mmol/L (hoặc mg/dL) Điều kiện làm việc: +15~30°C Điều kiện bảo quản: +2~30°C	
34	Cồn 70 độ	Chai	Chai 500ml	220	Cồn 70 độ chai 500ml có số đăng ký, dung dịch trong suốt không màu để bay hơi vị nóng có mùi thơm của cồn chế phẩm phải thể hiện phép thử định tính của Ethanol,	
35	Cồn 90 độ	Chai	Chai 500ml	60	Cồn 90 độ chai 500ml có số đăng ký, dung dịch trong suốt không màu để bay hơi vị nóng có mùi thơm của cồn chế phẩm phải thể hiện phép thử định tính của Ethanol	
36	Cồn Povidone Iodine 10%	Lọ	Lọ 100ml	200	10%kl/tt Povidone Iodine, có số đăng ký, hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%. Vệ sinh dụng cụ y tế trước khi tiệt trùng, sát khuẩn da	
37	Presept 2,5g	Hộp	Hộp 100 viên	25	Thành phần: Troclosense Sodium (50% DICHLOR-ISO-CYANURATE NATRI kl/kl), Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có pH acid 6.2. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải. Đạt tiêu chuẩn chất lượng	
38	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	Chai 500ml	120	Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconate 0.5% Chuyên sử dụng để khử khuẩn tay trong y tế và gia dụng. Sản phẩm có tác dụng diệt các vi sinh vật được thử nghiệm gồm S.aureus, P. aeruginosa, Shigella, M.tuberculosis, Bacillus subtilis và C. albicans sau 30 giây tiếp xúc	
39	Nước rửa phim	Bộ	Mỗi bộ hiện hình gồm bình A: 5L,	20	Hóa chất rửa phim X-quang là một hóa chất lỏng đầy đủ ở dạng cô đặc dùng cho xử lý phim X-quang trong các máy rửa phim có trục lăn tự động	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
			binh B: 250ml và binh C: 288ml - Mỗi bộ định hình gồm binh A: 4L và binh B: 600ml			
40	Dung dịch Javen	Can	Can 10 lít	15	Javen 10-12%, có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng	
41	Khay inox chữ nhật 30x40cm	Chiếc	Chiếc	30	Chất liệu: Inox 201 KT: 30x40cm	
42	Hộp inox bông cotton	Chiếc	Chiếc	40	Chất liệu: Inox 201 KT: Phi 8cm	
43	Hộp chống sốc inox 7 cơ sở	Chiếc	Chiếc	30	Chất liệu: Inox 201 KT: 32x16,5x7cm	
44	Khay inox quả đậu 300ml 14x21cm	Chiếc	Chiếc	40	Chất liệu: Inox 201 Dung tích: 300ml	
45	Hộp đựng khăn lau tay 2 tầng	Chiếc	Chiếc	5	Hộp đựng dụng cụ thiết kế dạng hình hộp chữ nhật, có nắp mở dạng bản lề, đóng mở dễ dàng bên dưới có chỗ lấy khăn sạch, thuận tiện cho việc chứa và lấy khăn. Kích thước: R200xS100xC300 Toàn bộ bề mặt inox được xử lý đạt độ bóng BA Vật liệu: Inox 201 Hộp được gấp hàn và xử lý điện hóa bề mặt đạt độ bóng BA	
46	Túi nilong màu xanh có dây rút có in logo biểu tượng	Kg	Kg	100	Chất liệu: HDPE nguyên chất 100% - Có nhãn/logo theo màu túi theo quy định của Bộ Y Tế - Màu Xanh: Chất thải thông thường	
47	Túi nilong màu vàng có dây rút có in logo biểu tượng	Kg	Kg	100	Chất liệu: HDPE nguyên chất 100% - Có nhãn/logo theo màu túi theo quy định của Bộ Y Tế - Màu Vàng: Chất thải lây nhiễm	
48	Túi nilong màu đen có dây rút có in logo biểu tượng	Kg	Kg	50	Chất liệu: HDPE nguyên chất 100% - Có nhãn/logo theo màu túi theo quy định của Bộ Y Tế - Màu Đen: Rác nguy hại	
49	Thùng đựng rác y tế 15 lít (Màu xanh)	Chiếc	Chiếc	30	- Kích thước: 285 x 255 x 350 mm (Dung tích: 15L, 20L) - Có đạp chân mở nắp bỏ rác tiện dụng - Xô đựng rác bằng nhựa bên trong - Có 4 màu phân loại rác thải, đầy đủ nhãn/logo theo màu thùng. Tiêu chuẩn (Thông tư 58) của Bộ Y Tế - Màu Xanh: Có logo, biểu tượng "CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG"	
50	Thùng đựng rác y tế 15 lít (Màu vàng)	Chiếc	Chiếc	30	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 285 x 255 x 350 mm (Dung tích: 15L, 20L) - Có đạp chân mở nắp bỏ rác tiện dụng - Xô đựng rác bằng nhựa bên trong - Có 4 màu phân loại rác thải, đầy đủ nhãn/logo theo màu thùng. Tiêu chuẩn (Thông tư 58) của Bộ Y Tế - Màu Vàng: Có logo, biểu tượng "CHẤT THẢI LÂY NHIỄM"	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
51	Bàn chải cọ rửa dụng cụ	Chiếc	Chiếc	100	Chất liệu: Nhựa PP Màu sắc: Đa dạng Kích thước: Nhỏ gọn	
52	Thùng nhựa có nắp + giỏ ngâm rửa dụng cụ	Chiếc	Chiếc	30	+ Xô nhựa có nắp: Được làm từ nhựa PP 100% cho độ bền cao, chống lão hoá tốt. Có tay nắm giúp việc di chuyển dễ dàng Khung xô vững chắc Bề mặt nhẵn, lau chùi thuận tiện, dễ dàng. Dung tích: 22L Sọt nhựa có lỗ: Được làm từ nhựa PP 100% cho độ bền cao, an toàn, chống lão hoá tốt. Có quai xách tiện lợi Kích thước (cao): 38 cm - đường kính: 33 cm	
53	Khăn lau tay 2x25cm	Chiếc	Chiếc	500	Chất liệu: Cotton mềm, mịn, thấm hút nước tốt, không rụng lông, không ra màu	
54	Găng tay rửa dụng cụ	Đôi	Túi 1 đôi	200	Chất liệu: Cao su tự nhiên Tính năng: mềm, độ co giãn tốt, chống nước và chống hóa chất nhẹ	
55	Chổi đánh bóng	Cái	Hộp 144 cái	30	Dùng đánh bóng lại bề mặt răng - Đánh bóng cạo vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn/ dán với các vật liệu khác - Sợi cước y tế dẻo và cứng cáp được gắn chắc chắn trên đầu chổi - Kích thước chổi: 28mm - Kích thước đầu chổi 5.5mm - 4.5mm	
56	Dầu tay khoan nha khoa	Chai	Chai 550ml	1	Đặc tính sản phẩm: - Dầu tra tay khoan là sản phẩm chứa hoạt chất làm sạch và dầu bôi trơn cao cấp. Sử dụng đúng cách, phù hợp với tất cả các loại tay khoan nha khoa và motor hơi. - Sử dụng dầu tay khoan nha khoa trước khi khi hấp sấy giúp tránh khỏi sự hư hại cho các phụ kiện cơ khí.	
57	Chất hàn tủy nha khoa Costisomol	Hộp	Hộp 23g	1	Costisomol là chất làm đầy chuyên dụng trong nha khoa. Làm đầy cho răng đã diệt tủy. Thành phần Prednisolone acetate 1,1%; Diiod Thymol; kẽm oxit; Bari sunfate và tá dược	
58	Chất diệt tủy nha khoa Devital	Lọ	Lọ 5g	5	Thành phần: Ephedrin; Lidocain; Camphor; Parachlorophenol Dạng bào chế: Bột nhào nha khoa	
59	Chất hàn tạm Caviton	Hộp	Hộp 30g	3	Xi măng trám tạm hộp 30g	
60	Kim lấy thuốc	Cái	Hộp 100 cái	2.000	Sản phẩm được sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 ; ISO 13485:2016	
61	Bóp bóng ambu người lớn	Bộ	Hộp 1 bộ	10	Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở. • Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo. • Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân. • Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả. • Được sản xuất từ nhựa PVC.	
62	Bóp bóng ambu TE	Bộ	Hộp 1 bộ	7	Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở. • Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo. • Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân.	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả. Được sản xuất từ nhựa PVC. 	
63	Thuốc đo khung chậu	Chiếc	Túi 1 chiếc	30	Thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. Sai số $\pm 5\%$	
64	Kim truyền	Cái	Hộp 50 cái	200	Làm từ chất liệu PVC, mềm, dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không chứa chất gây sốt, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Dùng để truyền tĩnh mạch.	
65	Giấy in điện tim	Tập	Túi 1 tập	35	Giấy sử dụng in kết quả máy điện tim. Giấy điện tim sọc đỏ Kích thước 110mm x 140mm x 200sheet. Sử dụng trên các máy điện tim 6 cần Nihon Kohden	
66	Giấy in huyết học	Cuộn	Túi 2 cuộn	10	Kích thước 58mm x 30m Chất liệu giấy tốt, khó mất màu mực in	
67	Giấy in nước tiểu	Cuộn	Túi 2 cuộn	10	Kích thước 58mm x 30m Chất liệu giấy tốt, khó mất màu mực in	
68	Giấy bóng in máy nội soi	Tập	Tập 20 tờ	150	Loại giấy: Bóng – RC Công nghệ in: In phun màu Độ dày: 230g Qui cách: 20 tờ/xấp Kích thước: 210x297mm	
69	Dung dịch pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học (thùng 20 lít)	Hộp	Hộp 20 lít	4	Dung dịch pha loãng mẫu sử dụng cho máy phân tích huyết học	
70	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học (thùng 5 lít)	Hộp	Hộp 5 lít	4	Dung dịch rửa sạch máy phân tích huyết học	
71	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Hộp	Hộp 500ml	4	Dung dịch ly giải sử dụng cho máy phân tích huyết học	
72	Dung dịch chuẩn dùng cho máy huyết học 3 thành phần	Lọ	Lọ 3ml	1	Dung dịch kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học, mức trung bình	
73	Glucose	Hộp	Hộp (12x50 ml)	6	<p>Chức năng : Phương pháp so màu bằng enzym để định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu</p> <p>Thành phần: -Reagent A : Phosphate buffer pH 7.4 25 g / l; 4-Aminoantipirine 0,4 mmol / l; GOD ≥ 30 kU / l; POD ≥ 1 kU / l; Na₂S₂O₃ 0,95 g / l - Standard: D-Glucose 100 mg / dl (5,55 mmol / l), Benzoic acid <14,7 mmol / l Tuyến tính: 500 mg/dl (28 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 1 mg/dl (0.05 mmol/l) Bảo quản: 2-8 °C</p>	
74	Cholesterol	Hộp	Hộp (12x50 ml)	6	<p>Chức năng : Phương pháp so màu Trinder bằng enzym để định lượng Cholesterol toàn phần trong huyết thanh và huyết tương</p> <p>Thành phần: -Reagent A : Good buffer, pH 6,7 50 mmol / l, Cholesterol oxidase (CHOD) ≥ 100 U / l Cholesterol esterase (CHE) ≥ 300 U / l, Axit hydroxybenzoic 12 mmol / l, 4-Aminoantipirine 0,3 mmol / l, Peroxidase (POD) ≥ 500 U / l, Sodium azide $\leq 0,095$ g / l, Sodium Hidroxit $\geq 0,1\%$ - Standard: Cholesterol 200 mg / dl,</p>	

TT	Tên HC, VTH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
					Superfactant $\geq 5\%$ Tuyến tính: Lên đến 700 mg/gl (18.1 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 4 mg/dl (0.103 mmol/l) Bảo quản: 2-8 °C	
75	Triglycerid	Hộp	Hộp (12x50 ml)	6	Chức năng : Phương pháp so màu bằng enzym để định lượng Triglycerid trong huyết thanh và huyết tương Thành phần: - Reagent A: Good Buffer pH 7.2 50 mmol / l, ESPT 4 mmol / l, ATP 2 mmol / l, Mg ⁺⁺ 2 mmol / l, Lipoproteinlipase (LPL) ≥ 1 kU / l, Glycerol kinase (GK) $\geq 0,4$ kU / l, Glycerolphosphate oxidase (GPO) $\geq 1,5$ kU / l, 4-Aminoantipyrine $\leq 0,1\%$, Peroxidase (POD) > 1 kU / l, Sodium Azide $\leq 0,095$ g / l - Standard: Glycerol 200 mg / dl, Sodium Azide $\leq 0,095$ g / l Tuyến tính: 1000 mg/dl (11.3 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 1 mg/dl (0.01 mmol/l). Bảo quản: 2-8 °C	
76	Acid Uric	Hộp	Hộp (12x50 ml)	2	Chức năng : Phương pháp so màu bằng enzym để định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Thành phần: -Reagent A : Natri Tetraborat Decahydrat - SVHC $\leq 1\%$, Uricase > 50 U / l, 4-Aminoantipyrine 0,25 mmol / l, ESPT 1 mmol / l, Peroxidase (POD) > 100 U / l, Sodium Hidroxit $\leq 1\%$ - Standard : Uric acid 6 mg / dl Tuyến tính: Tuyến tính lên đến 20mg/dl (1190 umol/l) Giới hạn phát hiện 0.3 mg/dl (17.84 umol/l) Bảo quản: 2-8 °C	
77	GPT/ALT	Hộp	Hộp (10x40 + 2x20 ml)	7	Chức năng : IFCC-SCE phương pháp động học để định lượng hoạt tính của Alanine Aminotransferase (ALT) trong huyết thanh và huyết tương Thành phần: -Reagent A : TRIS 28 mmol/l, EDTA-Na2 5.68 mmol/l, L-Alanine 284 mmol/l, Sodium Azide 2 g/l -Reagent B : NADH 1.12 mmol/l, Sodium Azide 0.095 g/l, Sodium Hydroxide $\geq 1\%$ Tuyến tính: lên đến 400 U/L Giới hạn phát hiện: 3 U/L Bảo quản: 2-8 °C	
78	GOT/AST	Hộp	Hộp (10x40 + 2x20 ml)	7	Chức năng: Phương pháp động học IFCC-SCE để định lượng hoạt tính của Aspartate Aminotransferase (AST) trong huyết thanh và huyết tương Thành phần: -Reagent A: TRIS 28 mmol/l, EDTA-Na2 5.68 mmol/l, L-Aspartate 284 mmol/l MDH ≥ 800 U/l, Sodium Azide 2 g/l -Reagent B: 2-Oxoglutarato 68 mmol/l, NADH 1.12 mmol/l, Sodium Hydroxide $\leq 1\%$ Tuyến tính: lên đến 440 U/L Giới hạn phát hiện: 3 U/L Bảo quản: 2-8 °C	
79	Urea	Hộp	Hộp 10x40 + 5x20 mL	5	Chức năng: Phương pháp enzym để định lượng Urê trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Thành phần: -Reagent A: TRIS pH 7.8 150 mmol / l, 2-Ketoglutarate 8,75 mmol / l, ADP 0,75 mmol / l, Urease $\geq 7,5$ kU / l, GLDH (Glutamate-dehydrogenase) $\geq 1,25$ kU / l, Sodium Azide $\leq 0,95$ g	

TT	Tên HC, VTHH	Đơn vị tính	QC đóng gói	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
					/1 - Reagent B: NADH 1,32 mmol / l, Sodium Hydroxide \geq 0,1% - Standart: Urea 50 mg / dl Tuyến tính: 300 mg/dl Giới hạn phát hiện: 2mg/dl Bảo quản: 2-8 °C	
80	Creatinine	Hộp	Hộp 5x50 + 5x50 mL	5	Chức năng : Định lượng Creatinine bằng phương pháp Jaffè trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Thành phần: - Reagent A: Sodium hydroxide 1,25 mmol / l - Reagent B: Picric acid 20,5 mmol / l - Standard: Creatinine 2 mg / dl Tuyến tính: 6 mg/dl Giới hạn phát hiện: 0.1 mg/dl Bảo quản: 15-25 °C	
81	Rinse Solution	Hộp	1x 50 ml	2	Chức năng: Đảm bảo làm sạch hệ thống thủy lực của thiết bị, không phản ứng với các hoá chất xét nghiệm Bảo quản: 15-25 °C	
82	Cleaning Solution	Hộp	Hộp (4x133ml)	12	Chức năng: Làm sạch các chất phản ứng còn đọng trong cuvettes Thành phần: Sodium hydroxide < 1% Bảo quản: 15-25 °C	
83	Dung dịch chuẩn	Lọ	Hộp (6x3ml)	10	Chức năng: Được dùng để hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động. Thành phần: Huyết thanh đông khô người. Bảo quản: 2-8 °C	
84	Dung dịch chuẩn	Lọ	Hộp (5x5ml)	10	Chức năng: Được dùng để kiểm tra độ chính xác của các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động ở mức bình thường Thành phần: Huyết thanh đông khô người. Bảo quản: 2-8 °C	
85	Dung dịch chuẩn	Lọ	Hộp (5x5ml)	10	Chức năng: Được dùng để kiểm chứng độ chính xác của các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động ở mức bất thường Thành phần: Huyết thanh đông khô người. Bảo quản: 2-8 °C"	
	Tổng: 85 khoản					

